



THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3827**/TB-TTCP

Hà Nội, ngày **16** tháng **10** năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra chuyên đề công tác quản lý, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang và tỉnh Cà Mau

Ngày 25/9/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 679/KL-TTCP về thanh tra chuyên đề công tác quản lý, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang và tỉnh Cà Mau.

Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát các địa phương được thanh tra trong công tác quản lý trữ lượng khoáng sản

- *Thành phố Cần Thơ¹:*

Thành phố Cần Thơ quy hoạch 13 mỏ/khu vực cát san lấp với tổng diện tích 1.828,87 ha và tổng trữ lượng dự báo khoảng 40.863.916 m³. Đến thời điểm thanh tra, đối với cát sông, UBND thành phố đã cấp giấy phép, bản xác nhận đăng ký khai thác 09 mỏ với tổng trữ lượng 10.015.954 m³, đã khai thác 3.613.415 m³, còn lại 6.402.539 m³; đối với cát biển, UBND thành phố đã cấp giấy phép, bản xác nhận đăng ký khai thác 04 mỏ với tổng trữ lượng 22.850.891 m³, đã khai thác 1.751.219 m³, còn lại 21.099.672 m³.

- *Tỉnh An Giang²:*

Tỉnh An Giang quy hoạch 20 mỏ/khu vực cát san lấp với tổng trữ lượng khoảng 203.456.242 m³, 06 mỏ/khu vực đá khai thác VLXD với tổng trữ lượng 355.640.080 m³. Đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh đã cấp: (1) giấy phép, bản xác nhận đăng ký khai thác 16 mỏ cát sông (trong đó có 12 mỏ được cấp theo cơ chế đặc thù) với tổng trữ lượng 30.200.543 m³, đã khai thác 22.703.253 m³, còn lại 7.497.290 m³; (2) giấy phép, bản xác nhận đăng ký khai thác 02 mỏ cho các dự án phục vụ Hội nghị APEC với tổng trữ lượng 6.176.758 m³, đã khai thác 4.500.479 m³, còn lại 1.676.279 m³; (3) giấy phép, bản xác nhận đăng ký khai thác 06 mỏ đá (trong đó có 02 mỏ được cấp theo cơ chế đặc thù) với tổng trữ lượng 16.177.170 m³, đã khai thác 13.867.430 m³, còn lại 2.309.740 m³.

- *Tỉnh Cà Mau³:*

Tỉnh Cà Mau, trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, làm việc với UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan, Đoàn thanh tra thấy, trên địa bàn tỉnh không phát sinh hoạt

¹ Thành phố Cần Thơ được hình thành trên cơ sở hợp nhất Thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang; diện tích khoảng 6.360 km², dân số khoảng 4,1 triệu người, gồm 103 đơn vị hành chính cấp xã.

² Tỉnh An Giang được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang; diện tích khoảng 9.889 km², dân số khoảng 4,95 triệu người, gồm 102 đơn vị hành chính cấp xã.

³ Tỉnh Cà Mau được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu; diện tích khoảng 7.942 km², dân số khoảng 2,6 triệu người, gồm 64 đơn vị hành chính cấp xã.

động quản lý trữ lượng, cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường; vì vậy, các nội dung thanh tra về quản lý trữ lượng, cấp giấy phép khai thác và việc chấp hành nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không phát sinh đối tượng để kiểm tra, đánh giá.

2. Công tác phối hợp giữa các địa phương trong việc điều phối nguồn vật liệu

Ngày 31/8/2022, Bộ GTVT, UBND tỉnh, thành phố: An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng và Cần Thơ đã ban hành Quy chế số 03/QC-BGTVT-UBND AG-UBND CT-UBND HG-UBND ST về việc phối hợp triển khai thực hiện Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội⁴. Theo Quy chế, UBND tỉnh An Giang được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các tỉnh, thành phố liên quan rà soát tổng thể các mỏ cát trong khu vực, xây dựng kế hoạch nâng công suất các mỏ đang khai thác, bổ sung các mỏ mới và có giải pháp hỗ trợ cung cấp vật liệu cho các địa phương nhằm bảo đảm tiến độ, hoàn thành đồng bộ các dự án thành phần.

Thực hiện Quy chế số 03/QC-BGTVT-UBND AG-UBND CT-UBND HG-UBND ST, UBND tỉnh An Giang đã tổng hợp nhu cầu vật liệu từ hồ sơ đăng ký của các dự án cao tốc trọng điểm quốc gia và tổ chức cung cấp nguồn cát cho các dự án. Theo báo cáo của UBND tỉnh, tổng khối lượng cát đã cung cấp cho 03 dự án cao tốc là 26.037.737 m³, trong đó: Dự án cao tốc Cần Thơ - Hậu Giang và Hậu Giang - Cà Mau 6.761.668 m³; Dự án cao tốc Cần Thơ - Mỹ Thuận 44.000 m³; Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 15.232.069 m³ (gồm DATP1: 9.321.000 m³, DATP2: 3.285.438 m³ và DATP3: 2.625.631 m³).

Việc ban hành Quy chế phối hợp, tổ chức rà soát nhu cầu vật liệu và thực hiện điều phối, cung cấp nguồn cát giữa các địa phương đã góp phần huy động nguồn vật liệu của khu vực, hỗ trợ các dự án đường bộ cao tốc triển khai theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhu cầu vật liệu (cát, đá) và khả năng cung ứng vật liệu cho các dự án⁵

Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Dự án có tổng chiều dài khoảng 188,2 km, đi qua địa bàn tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ, được chia thành 04 dự án thành phần, gồm: DATP1 do UBND tỉnh An Giang làm cơ quan chủ quản; DATP2, DATP3, DATP4 do UBND thành phố Cần Thơ làm cơ quan chủ quản⁶. Theo chủ trương đầu tư được Quốc hội phê duyệt, Dự án cơ bản hoàn thành một số đoạn tuyến có lưu lượng giao thông lớn năm 2025, cơ bản hoàn thành toàn tuyến năm 2026 và hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ toàn Dự án năm 2027.

Dự án cao tốc Cần Thơ-Cà Mau (dự án thành phần đoạn Cần Thơ-Hậu Giang và đoạn Hậu Giang-Cà Mau) thuộc Dự án xây dựng công trình ĐBCT Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Dự án có tổng chiều dài toàn tuyến là 109 km do

⁴ Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 có quy định: “xem xét, quyết định giao cho một cơ quan làm đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ toàn Dự án”.

⁵ Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 và Dự án cao tốc Cần Thơ-Cà Mau

⁶ DATP2 do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) làm cơ quan chủ quản; DATP3 do UBND tỉnh Hậu Giang (cũ) làm cơ quan chủ quản; DATP4 do UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ) làm cơ quan chủ quản.

Bộ GTVT quyết định đầu tư, Ban QLDA Mỹ Thuận là chủ đầu tư. Theo chủ trương đầu tư được Quốc hội phê duyệt, Dự án cơ bản hoàn thành năm 2025 và đưa vào khai thác, vận hành từ năm 2026.

- Về vật liệu cát: UBND thành phố Cần Thơ, UBND tỉnh An Giang đã xác định và cấp nguồn vật liệu cát phục vụ Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 và Dự án cao tốc Cần Thơ-Cà Mau. Tổng nhu cầu cát của 02 Dự án khoảng 41,057 triệu m³. Đến ngày 30/6/2026, UBND thành phố Cần Thơ, UBND tỉnh An Giang báo cáo đã xác định được nguồn để cung cấp đủ cát cho các Dự án, trừ DATP4 còn thiếu khoảng 1,566 triệu m³ cát chưa xác định được nguồn. Tại thời điểm làm việc với Đoàn thanh tra ngày 17/7/2026, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ báo cáo đã xác định được nguồn để cấp phần cát còn thiếu khoảng 1,566 triệu m³ cho DATP4. Một số mỏ cát được UBND thành phố Cần Thơ cấp theo cơ chế đặc thù phục vụ DATP4 còn trữ lượng khoảng 5,107 triệu m³ cát chưa được khai thác⁷. Như vậy, trữ lượng được cấp đáp ứng được nhu cầu còn thiếu của DATP4 (khoảng 1,566 m³). Trường hợp sản lượng khai thác thực tế tại các mỏ cát hiện tại không đáp ứng đủ nhu cầu còn thiếu của DATP4⁸ thì có thể thực hiện điều chuyển từ một số mỏ cát được cấp theo cơ chế đặc thù ở địa phương khác đã cung cấp đủ cho dự án chỉ định, nhưng chưa khai thác hết trữ lượng được cấp⁹.

- Về vật liệu đá: UBND tỉnh An Giang đã điều phối cung cấp vật liệu đá theo nhu cầu của các chủ đầu tư phục vụ Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 và Dự án cao tốc Cần Thơ-Cà Mau. Tổng nhu cầu đá của Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 khoảng 5.730.000 m³, trong đó nhu cầu đá còn thiếu chưa xác định được nguồn 2.503.359 m³ (DATP2 là 621.126 m³, DATP3 là 745.000 m³, DATP4 là 1.137.333 m³)¹⁰; tổng nhu cầu vật liệu đá của Dự án cao tốc Cần Thơ-Cà Mau khoảng 3,08 triệu m³, trong đó nhu cầu đá còn thiếu chưa xác định được nguồn khoảng 0,35 triệu m³.

B. KẾT LUẬN

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTTr ngày 20/7/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo thẩm định số 74/BC-C.XIII ngày 05/8/2026 của Cục Giám sát và Thẩm định; trên cơ sở hồ sơ, tài liệu thu thập được trong quá trình thanh tra.

Căn cứ các quy định pháp luật, Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra như sau:

1. Hành vi vi phạm

1.1. Vi phạm nghĩa vụ của tổ chức được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ cát MS04, thành phố Cần Thơ

Ngày 12/3/2012, UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ) cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 11/GP-CTUBND cho Công ty TNHH TMDV Hòa Tuấn với diện tích khu vực khai thác 100 ha, trữ lượng được khai thác 4.500.000 m³, công suất khai thác 500.000 m³/năm, thời

⁷ Gồm: Mỏ MS03 (hết thời hạn) trữ lượng còn 0,515 triệu m³; mỏ MS04 (đang hoạt động tại thời điểm thanh tra, nhưng UBND thành phố Cần Thơ đã thu hồi giấy phép khai thác tại Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 23/7/2026) trữ lượng còn 3,944 triệu m³; mỏ MS05 (hết thời hạn) trữ lượng còn 0,648 triệu m³.

⁸ UBND thành phố Cần Thơ và một số nhà thầu thi công báo cáo cát tại một số mỏ có chất lượng thấp, việc thi công khó khăn, công suất khai thác và năng lực cung cấp tại mỏ MS04 (mỏ được cấp trữ lượng lớn nhất) rất hạn chế (06 tháng đầu năm 2026, mỏ MS04 mới khai thác được khoảng 10,27% công suất năm (74.476 m³/725.000 m³)).

⁹ Như tại tỉnh An Giang: Mỏ Tân Hoà còn khoảng 404.000 m³. Tại tỉnh Vĩnh Long: Mỏ Lục Sỹ Thành còn khoảng 270.000 m³; Mỏ ST.13 còn khoảng 150.000 m³.

¹⁰ Theo báo cáo của UBND thành phố Cần Thơ tính đến ngày 30/6/2026.

hạn khai thác 09 năm (từ ngày 12/3/2012 đến ngày 12/3/2021). Từ năm 2012 đến khi hết hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 11/GP-CTUBND, Công ty chỉ khai thác được khoảng 235.282 m³ cát.

Ngày 20/9/2024, Công ty được gia hạn lần thứ nhất tại Giấy phép số 36/GP-UBND để khai thác phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia tại Nghị quyết số 106/2023/QH15, thời hạn giấy phép đến ngày 10/01/2033, công suất khai thác 500.000 m³/năm, trừ lượng 4.264.618 m³. Tiếp đó, ngày 01/4/2025, UBND tỉnh Sóc Trăng quyết định điều chỉnh nâng công suất khai thác giai đoạn tháng 4/2025-12/2026 lên 725.000 m³/năm tại Quyết định số 737/QĐ-UBND.

Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026, Công ty TNHH TMDV Hòa Tuấn mới khai thác, cung cấp được 74.476 m³ cát cho các nhà thầu thi công DATP4, chỉ đạt khoảng 10,27% công suất năm (74.476 m³/725.000 m³); thực tế số lượng phương tiện hoạt động khai thác thường chỉ từ 01-02 phương tiện/ngày, thấp hơn nhiều so với số lượng phương tiện được Công ty TNHH TMDV Hòa Tuấn đề xuất trong hồ sơ xin gia hạn, điều chỉnh giấy phép (từ 8-10 phương tiện/ngày)¹¹.

Công ty không chấp hành Quyết định số 1216/QĐ-XPHC ngày 25/3/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ về xử phạt 2,08 tỷ đồng đối với hành vi: (1) *Đã quá thời hạn trong thông báo kết quả kiểm tra nhưng thực hiện không đầy đủ các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà không thuộc trường hợp bất khả kháng*; (2) *không thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định*. Ngoài ra, Công ty chưa nộp tiền thuê đất số tiền 800 triệu đồng; chưa nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phát sinh 6 tháng đầu năm 2026 với số thuế, phí còn phải nộp 1.237.963.450 đồng, gồm thuế tài nguyên 977.638.000 đồng và phí bảo vệ môi trường 260.325.450 đồng.

Các hành vi nêu trên vi phạm điểm g khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản yêu cầu phải khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm theo đúng nội dung trong giấy phép khai thác khoáng sản; chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, pháp luật về thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan. Ngày 23/7/2026, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 3683/QĐ-UBND thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp cho Công ty TNHH TMDV Hòa Tuấn.

Trách nhiệm chính thuộc về Công ty TNHH TMDV Hòa Tuấn; UBND thành phố Cần Thơ, Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp thành phố Cần Thơ, Sở NN&MT thành phố Cần Thơ trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

1.2. Kê khai thiếu khối lượng khoáng sản thực tế khai thác tại mỏ cát MS04, thành phố Cần Thơ

Theo Hồ sơ khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường Công ty TNHH TMDV Hòa Tuấn đã khai thuế và phí cho khối lượng tài nguyên khai thác 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy sản lượng khai thác cụ thể như sau: Tháng 1 là 18.215 m³, tháng 2 là 8.925 m³, tháng 3 là 18.135 m³, tháng 4 là 10.415 m³, tháng 5 là 13.143 m³ và tháng 6 là 2.567 m³.

Kết quả kiểm tra hồ sơ thực tế khai thác (các Biên bản nghiệm thu khối lượng khai thác giữa Công ty TNHH TMDV Hòa Tuấn và các đơn vị nhận thầu gia công

¹¹ Hồ sơ làm căn cứ để UBND tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND Thành phố Cần Thơ) cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 737/QĐ-UBND ngày 01/4/2025.

khai thác), như sau: Tháng 1 là 17.684 m³, tháng 2 là 10.855 m³, tháng 3 là 18.135 m³, tháng 4 là 10.415 m³, tháng 5 là 13.152 m³ và tháng 6 là 2.567 m³.

Kết quả đối chiếu thấy: đến kỳ khai thuế tháng 2, Công ty khai thiếu 1.399 m³; kỳ khai thuế tháng 5, Công ty kê khai thiếu 9 m³. Như vậy, tổng khối lượng tài nguyên khai thác khai thiếu là 1.408 m³ dẫn đến thiếu số tiền thuế và phí phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế tài nguyên phải nộp vi phạm quy định về thuế, thuộc trường hợp bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn¹². Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền phí bảo vệ môi trường phải nộp vi phạm quy định về khai phí, lệ phí, thuộc trường hợp bị xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 01/01/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí và lệ phí¹³.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền

- Trong năm 2023, UBND tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND thành phố Cần Thơ) không cấp được mỏ vật liệu nào để cung cấp cho Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại điểm c khoản 2 Thông báo số 378/TB-VPCP ngày 14/9/2023 của Văn phòng Chính phủ¹⁴, ảnh hưởng đến tiến độ cung ứng vật liệu phục vụ thi công Dự án.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Sóc Trăng, Sở TN&MT Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan.

- UBND thành phố Cần Thơ và UBND tỉnh An Giang chưa công bố giá vật liệu tại các mỏ khai thác theo cơ chế đặc thù quy định tại điểm i¹⁵ khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm b¹⁶ khoản 2 phần II Thông báo số 590/TB-VPCP ngày 31/10/2025 của Văn phòng Chính phủ. Việc chưa công bố giá đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, kiểm soát giá, xác định chi phí, thanh toán, quyết toán và tổ chức cung ứng vật liệu

¹² Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP: *Phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn so với quy định đối với một trong các hành vi khai sai căn cứ tính thuế hoặc số tiền thuế được khấu trừ hoặc xác định sai trường hợp được miễn, giảm, hoàn thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.*

¹³ Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 02/2026/NĐ-CP: *Phạt tiền đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ nộp phí, lệ phí không kịp thời của người nộp phí, lệ phí dẫn đến thiếu số tiền phí, lệ phí phải nộp: a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm có số tiền vi phạm đến dưới 10.000.000 đồng; b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm có số tiền vi phạm từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng; c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm có số tiền vi phạm từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; d) Phạt tiền từ 7.500.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm có số tiền vi phạm từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.*

¹⁴ Yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long “trong năm 2023 phải hoàn thiện thủ tục cấp phép, khai thác theo cơ chế đặc thù đối với tất cả mỏ vật liệu phục vụ dự án cao tốc trọng điểm quốc gia theo đúng Nghị quyết của Quốc hội”.

¹⁵ UBND các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng Công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

¹⁶ UBND các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long khẩn trương chỉ đạo Sở Tài chính và Sở Xây dựng thông báo giá vật liệu tại các mỏ theo cơ chế đặc thù, làm căn cứ để các chủ đầu tư, ban QLDA (trong đó có Ban QLDA Mỹ Thuận, Bộ Xây dựng) thanh quyết toán chi phí về vật liệu xây dựng thông thường (trong đó có cát san lấp đắp nền đường).

cho các Dự án.

Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Cần Thơ, UBND tỉnh An Giang; Sở Xây dựng, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ; Sở Xây dựng, Sở Tài chính tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan.

- UBND tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND thành phố Cần Thơ) không gia hạn, kéo dài thời gian khai thác đến khi hoàn thành dự án Bản xác nhận cho nhà thầu thi công khai thác theo cơ chế đặc thù đối với mỏ MS12 và mỏ MS05, không đúng quy định tại khoản 1¹⁷ Điều 4 Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm a¹⁸ khoản 6 Công điện số 85/CD-TTg ngày 10/6/2025 và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại điểm h¹⁹ khoản 1 phần II Thông báo số 94/TB-VPCP ngày 10/3/2025 của Văn phòng Chính phủ, dẫn đến hết thời hạn khai thác nhưng chưa khai thác hết trữ lượng được cấp phép (mỏ MS12 còn khoảng 208.466 m³, mỏ MS05 còn khoảng 648.541 m³), ảnh hưởng đến nguồn cung vật liệu cát và tiến độ thi công DATP4.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Sóc Trăng, Sở TN&MT Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan.

2.2. Trong việc điều chuyển nguồn vật liệu

- Theo đề nghị của UBND thành phố Cần Thơ về việc hỗ trợ, điều chuyển nguồn cát cung cấp cho Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1 đoạn qua thành phố Cần Thơ (Văn bản số 1076/UBND-XDĐT ngày 5/3/2026 của UBND thành phố Cần Thơ); ngày 30/3/2026, UBND tỉnh An Giang ban hành Bản xác nhận số 1053/XN-UBND, có hiệu lực đến ngày 31/3/2026, trong khi khối lượng cát cần phải khai thác, vận chuyển khoảng 322.000 m³. Việc xác định thời hạn thực hiện chỉ còn 01 ngày là không khả thi, ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn vật liệu phục vụ dự án, không thực hiện đúng quy định tại điểm a²⁰ khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ yêu cầu việc điều tiết khoáng sản dư thừa cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, công trình, dự án khẩn cấp về quốc phòng an ninh.

Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

¹⁷ Nhà thầu thi công trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát VLXD phục vụ 21 dự án tại Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết này. Việc khai thác khoáng sản quy định tại khoản này được thực hiện đến khi hoàn thành dự án. Trường hợp không phải lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản thì không phải thực hiện thủ tục lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

¹⁸ Khẩn trương rà soát, đánh giá, tổng hợp nhu cầu VLXD trên địa bàn; quy hoạch, xác định các mỏ, các nguồn cung, công suất, khả năng cung cấp; đẩy nhanh việc cấp phép khai thác mỏ, gia hạn, điều chỉnh công suất khai thác, giao mỏ trực tiếp cho các nhà thầu thuộc các dự án còn thiếu, các dự án quan trọng quốc gia,... để bảo đảm cân đối cung cầu, kịp thời xử lý ngay các thiếu hụt cục bộ trên từng địa bàn, địa phương, hoàn thành trước ngày 20/6/2025.

¹⁹ Yêu cầu UBND các tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Tiền Giang, Bến Tre, Kiên Giang, Đồng Nai, Bình Dương: Rà soát toàn bộ Bản xác nhận khai thác các mỏ vật liệu cấp theo cơ chế đặc thù và hoàn thành thủ tục điều chỉnh Bản xác nhận trước ngày 15/3/2025, bảo đảm các nội dung: (i) không quy định cụ thể công suất khai thác theo ngày, tuần, tháng; (ii) cho phép kéo dài thời gian khai thác vật liệu cho đến khi hoàn thành dự án.

²⁰ Chủ tịch UBND cấp tỉnh được phép điều chỉnh bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản để cung cấp khoáng sản phục vụ dự án khác nằm trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15; điều tiết khoáng sản dư thừa cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, công trình, dự án khẩn cấp về quốc phòng an ninh.

- UBND tỉnh An Giang chậm thực hiện điều chỉnh Bản xác nhận số 904/BXN-UBND ngày 30/6/2025 để điều chuyển khối lượng cát khoảng 404.214 m³ tại mỏ cát sông trên sông Hậu thuộc xã Bình Thủy, huyện Châu Phú và xã Bình Thạnh Đông, xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang sang phục vụ thi công DATP4 theo đề nghị của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn tại Văn bản số 1007/TCT-KTKT ngày 10/3/2026 để bảo đảm nguồn vật liệu và tiến độ của Dự án theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh An Giang, Sở NN&MT tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Trong chấp hành nội dung giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường đối với mỏ cung cấp cho dự án cao tốc²¹

- Hết thời hạn khai thác, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 (khai thác mỏ MS05), Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn (khai thác mỏ MS12) khai thác không bảo đảm công suất, khai thác không hết trữ lượng khoáng sản cát được cấp theo Bản xác nhận khai thác khoáng sản được UBND thành phố Cần Thơ cấp và Bản đăng ký của các đơn vị²².

- Tổng công ty Xây dựng số 1 (khai thác mỏ MS03) không khai thác bảo đảm công suất, không đạt trữ lượng theo Bản xác nhận được cấp²³.

Việc khai thác không bảo đảm công suất, không khai thác hết trữ lượng được cấp nêu trên dẫn đến thiếu hụt nguồn cung vật liệu cát cho DATP4, ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn Dự án.

Trách nhiệm thuộc về nhà thầu thi công: Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5, Tổng công ty Xây dựng số 1.

Một số tồn tại, hạn chế khác và trách nhiệm nêu tại Phụ lục 03 kèm theo Kết luận thanh tra.

C. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và Kết luận nêu trên, Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, UBND thành phố Cần Thơ, UBND tỉnh An Giang, UBND tỉnh Cà Mau

- Thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3766/VPCP-V.I ngày 15/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 524/BC-TTCTP ngày 30/7/2026; bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản; không để xảy ra hành vi lợi dụng, trục lợi chính sách.

- UBND thành phố Cần Thơ, UBND tỉnh An Giang và các cơ quan có liên quan

²¹ Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với: (1) Tại thành phố Cần Thơ: 02 mỏ cát đang khai thác (các mỏ MS04, MR12), 03 mỏ cát đã dừng khai thác nhưng chưa khai thác hết trữ lượng được cấp phép (các mỏ MS03, MS05, MS12). (2) Tại tỉnh An Giang: 02 mỏ cát (Công ty CP Tập đoàn Thành Huy và Công ty Trường Sơn), 01 mỏ đá Núi Dài của Công ty Antraco.

²² Mỏ MS05: khai thác được 1.459 m³/650.000 m³, đạt khoảng 0,23% trữ lượng được cấp. Mỏ MS12: khai thác được 419.537 m³/628.003 m³, đạt khoảng 66,8% trữ lượng được cấp.

²³ Tổng công ty Xây dựng số 1 dừng khai thác mỏ MS03 từ ngày 10/3/2026; mỏ có thời hạn khai thác đến 30/6/2026; khai thác đạt khoảng 59,6% trữ lượng được cấp (760.042 m³/1.275.595 m³).

theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, căn cứ vào những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, chỉ đạo tiếp tục rà soát, thanh tra, kiểm tra, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ, để xử lý nghiêm các sai phạm, vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Đối với UBND thành phố Cần Thơ

- Chỉ đạo Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ khẩn trương triển khai các thủ tục cần thiết để ban hành, công bố giá cát san lấp theo cơ chế đặc thù tại mỏ trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo thẩm quyền và quy định pháp luật; rà soát lại thủ tục chấp thuận phương tiện khai thác khoáng sản cát làm VLXD phục vụ các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, không yêu cầu thêm các điều kiện, thủ tục hành chính gây khó khăn, vướng mắc cho nhà thầu, chủ đầu tư.

- Chỉ đạo Sở Công Thương thành phố Cần Thơ, Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp thành phố Cần Thơ và các cơ quan, đơn vị liên quan sớm triển khai các thủ tục theo quy định để tiếp tục khai thác khoáng sản cát tại các mỏ MS04, MS05, MS12 phục vụ thi công DATP4 bảo đảm tiến độ.

- Chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp thành phố Cần Thơ yêu cầu nhà thầu thi công DATP2, DATP3, DATP4 sớm tiếp nhận, vận chuyển khối lượng đá đã được phân bổ, điều phối đang tồn kho trên bãi của mỏ đá Núi Dài, tỉnh An Giang để thi công Dự án.

- Đối với các vi phạm của Công ty TNHH TMDV Hoà Tuấn liên quan đến khai thác mỏ cát MS04:

+ Chỉ đạo Thuế thành phố Cần Thơ rà soát, thực hiện truy thu số tiền thuế tài nguyên còn thiếu, thu tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm hành chính đối Công ty TNHH TMDV Hoà Tuấn về hành vi kê khai thiếu thuế tài nguyên khối lượng khai thác phát sinh là 1.408 m³ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; rà soát, thực hiện truy thu số tiền phí bảo vệ môi trường còn thiếu, thu tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kê khai thiếu phí bảo vệ môi trường khối lượng khai thác phát sinh là 1.408 m³ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 01/01/2026; đôn đốc và thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Quản lý thuế năm 2019 đối với các khoản nợ quá hạn; bảo đảm thu đúng, thu đủ, không để thất thoát ngân sách Nhà nước.

+ Sau khi Đoàn thanh tra kết thúc thanh tra thực tiếp, UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành quyết định thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ MS04 đã cấp cho Công ty TNHH TMDV Hoà Tuấn. Đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ khẩn trương có giải pháp bố trí nguồn vật liệu nhằm bảo đảm nguồn cung cát san lấp để đáp ứng tiến độ DATP4.

3. Đối với UBND tỉnh An Giang

- Sớm hoàn thành thủ tục nâng trữ lượng, cấp phép khai thác đá tại mỏ Núi Dài, mỏ Trà Đuốc Lớn để bảo đảm cung cấp đủ nguồn vật liệu đá phục vụ thi công các dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia theo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; điều tiết khoáng sản cát dư thừa cho các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP và các quy định có liên quan.

- Chỉ đạo Sở Xây dựng tỉnh An Giang khẩn trương triển khai các thủ tục cần thiết để ban hành, công bố giá cát san lấp theo cơ chế đặc thù tại mỏ trên địa bàn tỉnh An Giang theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

4. Đối với Bộ Xây dựng

Chỉ đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện rà soát, chỉ đạo các đơn vị đăng kiểm, Cảng vụ hàng hải thực hiện kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (đối với tàu hút), phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải (đối với hoạt động khai thác khoáng sản trong vùng nước thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải) bảo đảm quản lý chặt chẽ, đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy định pháp luật, không yêu cầu thêm các điều kiện, thủ tục hành chính gây khó khăn, vướng mắc cho nhà thầu, chủ đầu tư.

5. Đối với Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng theo dõi, hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát, đánh giá trữ lượng các mỏ VLXD, thực hiện điều phối nguồn vật liệu cát, đá cho các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, trong đó có Dự án ĐTXD ĐBCT Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1, Dự án cao tốc Cần Thơ-Cà Mau theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 343/TB-VPCP ngày 01/7/2026 của Văn phòng Chính phủ.

- Hướng dẫn cụ thể các địa phương trong việc cấp, gia hạn giấy phép, bản xác nhận khai thác VLXD theo cơ chế đặc thù đối với các giấy phép, bản xác nhận đã hết hạn nhưng chưa khai thác hết theo trữ lượng được cấp để bảo đảm việc khai thác khoáng sản được thực hiện đến khi hoàn thành dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 106/2023/QH15, điểm a khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP và các quy định có liên quan; rà soát, nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác khoáng sản không đạt công suất được cấp, bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý để xử lý đối với trường hợp vi phạm, phù hợp với quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, UBND tỉnh, thành phố: Cần Thơ, An Giang, Cà Mau báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ trước ngày 15/12/2026 để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./. *mw*

Nơi nhận: *khau*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh, thành phố: Cần Thơ, An Giang, Cà Mau;
- TTCP: Cục VII, Cục VIII, Cục XIV; Vụ KH-TC;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTTTr. *2*

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt